

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 10**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **27/06/2022**

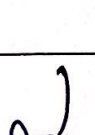
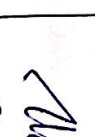
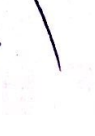
Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-29**

Số SV có mặt:
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Mã nhận dạng: 002226

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 
Nguyễn Việt Khương	Nguyễn Thị Xuân

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điền nguyên
21	2120120156	VŨ THỊ NHƯ	01/10/2002	CCQ2012E		1		7.7	2.0	4.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
22	2120200328	NGUYỄN CÔNG KHANH	26/06/2002	CCQ2020D		1		7.7	6.0	6.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
23	2120120187	NGUYỄN THỊ THU	19/11/2002	CCQ2012F		1		7.8	5.0	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
24	2120120160	HOÀNG THỊ HỒNG	23/12/2002	CCQ2012E		1		7.8	2.5	4.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
25	2120120013	TRƯƠNG THỊ HỒNG	29/10/2001	CCQ2012A		1		8.3	8.0	8.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
26	2120240127	ĐIỀU THỊ ÁNH	27/12/2002	CCQ2020D		1		8.7	8.5	8.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
27	2120200079	NGUYỄN LÊ THÙY LINH	01/02/2002	CCQ2020C				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
28	2120120161	TRƯƠNG KHÁNH LINH	29/11/2002	CCQ2012E		1		7.8	5.5	6.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
29	2120200113	NGUYỄN TRÚC LY	02/04/2002	CCQ2020D		1		8.3	4.5	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
30	2120120220	PHẠM THỊ ỨT LY	24/08/2002	CCQ2012G		1		7.7	2.5	4.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
31	2120120017	NGUYỄN THANH MAI	27/11/2001	CCQ2012A		1		8.7	8.5	8.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
32	2120200114	TRẦN NGỌC MAI	20/08/2002	CCQ2020D		1		8.0	7.0	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)
33	2120200116	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	08/08/2002	CCQ2020D		1		8.7	8.5	8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8)